TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-KDTM	*T1, ngày 24 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2020/TLST- KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số xyz, THĐ, quận HK, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th1 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T.

Ông Phạm Minh T2 - Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T.

- *Bị đơn*: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1974; chị Đào Thị Th2, sinh năm 1977.

Đều có địa chỉ: Thôn TH, xã NT, huyện T1, T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Anh Đào Văn Đ và chị Đào Thị Th2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 47.000.000 đồng(bốn mươi bảy triệu đồng) vào trước ngày 23/12/2020. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 11/2014-HĐTD/NHCT360 ngày 12/03/2014 Ngân hàng TMCP C tự nguyện miễn toàn bộ cho anh Đ, chị Th2.

Đến ngày 23/12/2020 anh Đ, chị Th2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP C đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu phát mại gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1141/HĐTC ngày 07/4/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 220 m2 tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 07; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y488918, số vào sổ cấp GCN: 1242 QSDĐ/3247/QĐ-UB do UBND huyện T1 cấp ngày 27/10/2004 có địa chỉ tại: thôn TH, xã NT, huyện T1, tỉnh T;chủ sở hữu tài sản trên là ông Đào Văn Đ và bà Đào Thị Th2.

- Tài sản gắn liền với đất là 01 nhà mái bằng 01 tầng có gác xép diện tích 90m2 nằm trên diện tích đất 220m2 tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 07 tại Thôn TH, xã NT, huyện T1, tỉnh T.

2.2. Về án phí:

Anh Đào Văn Đ, chị Đào Thị Th2 tự nguyện chịu cả số tiền án phí là: (5% x 67.000.000 đồng) : 2 = 1.675.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Đào Văn Đ và chị Đào Thị Th2 tự nguyện chịu chi phí tố tụng thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Số tiền này Ngân hàng C đã nộp tạm ứng tại Tòa án; anh Đ, chị Th2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng chi phí tố tụng thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí là 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0009784 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THA Dân sự huyện T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền